

XBP

VV

6135

ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TAM HIỆP

LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
PHƯỜNG TAM HIỆP



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

3/CV1(V312)*9(V312)

L 3025

ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TAM HIỆP

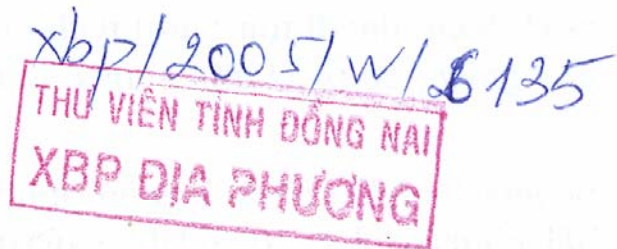
LỜI GIỚI THIỆU

LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN PHƯỜNG TAM HIỆP

Viết lần đầu: Yên Tri

Đào Tiên Thương

Sửa lần cuối: Quang Toại



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

88026

LỜI GIỚI THIỆU

Phường Tam Hiệp thành phố Biên Hoà, hình thành cách nay trên 100 năm, có địa lý hành chính rộng bao gồm các phường Thống Nhất, Tân Mai, Bình Đa, An Bình, Tam Hoà và Tam Hiệp ngày nay.

Đất Tam Hiệp xưa từng là căn cứ của Hội kín Đoàn Văn Cự tụ tập nghĩa sĩ kháng Pháp. Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, Tam Hiệp trở thành địa bàn đứng chân của nhiều cơ quan lãnh đạo, kháng chiến của quận uỷ Châu Thành, Tỉnh uỷ Biên Hoà; nơi ra đời trường quân chính đầu tiên của tỉnh Biên Hoà với tên gọi Trại du kích Vĩnh Cửu¹; có căn cứ du kích Bình Đa nằm sát thành phố Biên Hoà, bàn đạp tấn công địch trong nội thành, hành lang giao liên từ Biên Hoà về Chiến khu Đ, xuống vùng ven biển Bà Rịa.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng bộ và nhân dân Tam Hiệp cùng với bộ đội, du kích chiến đấu kiên cường, bảo vệ căn cứ Bình Đa, đánh phá giao thông địch, tổ chức nhiều trận đánh vào các cơ quan đầu não thực dân trong nội thành.

Trong chống Mỹ, Tam Hiệp nhanh chóng phát triển thành khu đô thị, có Khu kỹ nghệ Biên Hoà, địch xây dựng chi khu Đức Tu, có tổng kho Long Bình, kho hậu cần lớn nhất của Mỹ ở miền Nam bấy giờ. Tuy là vùng tạm bị địch chiếm đóng, nhân dân bị kềm kẹp nặng, nhưng Đảng bộ Tam Hiệp luôn tồn tại trong dân, nhân dân Tam Hiệp vẫn một lòng hướng về kháng chiến. Vượt mọi gian khổ hi sinh, nhân dân Tam Hiệp là cơ sở nuôi giấu, đùm bọc nhiều cán bộ, chiến sĩ cách mạng, góp phần làm nên những thắng lợi rất quan trọng trên các mặt trận chính trị, binh vận, hậu cần và vũ trang.

Phát huy truyền thống đấu tranh trong hai cuộc kháng chiến giành độc lập, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ và nhân dân phường Tam Hiệp dưới sự lãnh đạo của Thành uỷ Biên Hoà không ngừng nỗ lực phấn đấu vươn lên phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, hoàn thành tất cả những thi tiêu mà thành phố giao cho.

Nhằm thể hiện lại truyền thống hào hùng, bất khuất của Đảng bộ và nhân dân Tam Hiệp, phát huy truyền thống kháng chiến, lao động trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Ban chấp hành Đảng bộ phường Tam Hiệp cho biên soạn quyển "Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân phường Tam Hiệp".

Trong quá trình nghiên cứu, tập hợp tư liệu, chúng tôi được sự ủng hộ của Thành uỷ Biên Hoà, sự giúp đỡ chân tình của nhiều đồng chí cách mạng lão thành và đông đảo quần chúng cách mạng ở địa phương. Tuy nhiên do những khó khăn về tư liệu bị mất mát, nhiều nhân chứng lớn tuổi không còn, nên chắc chắn quyển sách không thể tránh khỏi những thiếu sót.

Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu quyển sách "Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân phường Tam Hiệp" với bạn đọc gần xa và mong đón nhận nhiều sự góp ý của bạn đọc.

T/M Ban chấp hành Đảng bộ phường Tam Hiệp Bí thư

¹ Ấp Vĩnh Cửu của xã Tam Hiệp trước đây.

Võ Văn Lâm

CHƯƠNG MỞ ĐẦU PHƯỜNG TAM HIỆP

Tam Hiệp là phường ngoại ô cách trung tâm thành phố Biên Hoà 5 km về phía đông, Bắc và tây bắc giáp phường Tân Mai, nam giáp phường Bình Đa và An Bình; đông giáp phường Tam Hoà; tây giáp sông Đồng Nai (đoạn Rạch Cát qua xã Hiệp Hoà) ; diện tích tự nhiên là 220 hecta.

Phường Tam Hiệp nằm bên cạnh những giao lộ quan trọng như: Quốc lộ 1a và xa lộ Hà Nội, thông thương từ Nam ra Bắc và xuống đồng bằng sông Cửu Long. Quốc lộ 15 có một đoạn 3 km chạy ngang qua trung tâm phường, tiếp giáp với xa lộ Hà Nội và Quốc lộ 51 đi Vũng Tàu. Đường sông Đồng Nai nối liền sông Lòng Tàu ra biển Đông và về Sài Gòn, miền Tây Nam bộ. Đường sắt có một đoạn chạy ngang cạnh hướng tây bắc của phường.

Về địa hình phường, Tam Hiệp chia làm hai khu vực khá rõ nét: Đất gò ở phía bắc đường 15, nơi cao nhất là 26,5 mét (nghĩa địa Bùi Thượng), đất bị la-tê-rít hóa, trên mặt có một tầng đất cát mỏng, nhiều nơi trơ đá ong cứng và sạn đen. Phía nam đường 15, đa số là ruộng bung, cao từ 1,4 đến 1,8 mét do phù sa sông Đồng Nai bồi đắp, diện tích trên 50 ha được khai phá trên 100 năm.

Phường Tam Hiệp hiện nay có 26.875 dân (nam 12.734, nữ 14.141) gồm các thành phần dân tộc như Kinh (5.681 hộ với 26.149 người, chiếm 97,37%), Hoa (19 hộ với 121 người, chiếm 0,45%), các dân tộc khác 39 hộ với 5 85 người, chiếm 2,18%... Nhân dân sinh sống với các nghề nông nghiệp (chủ yếu trồng hoa màu, chăn nuôi); lao động tiểu thủ công nghiệp (như làm gạch, ngói, đan lát mây tre); lao động dịch vụ, thương mại; công nhân trong các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, tư nhân.

* *

*

Ngược về quá khứ, phường Tam Hiệp xưa là làng Vĩnh Cửu được hình thành cách nay trên 100 năm. Sách Gia Định Thành thông chí của Trịnh Hoài Đức in năm 1820 phân viết về Trấn Biên chưa có tên Vĩnh Cửu.

Bản đồ Boa-u do Pháp vẽ năm 1881, tổng Phước Vĩnh Thượng gồm có các làng: Bình Trước, Nhị Hoà, Nhất Hoà, Bình An, Tân Mai, Vĩnh Cửu.

Đến năm 1928, chính quyền Pháp sáp nhập các làng Tân Mai, Bình An, Vĩnh Cửu thành xã Tam Hiệp. Xã Tam Hiệp bấy giờ có diện tích rộng lớn, bao gồm cả khu vực phường Thống Nhất, Tân Mai, Bình Đa, An Bình, Tam Hoà và Tam Hiệp ngày nay.

Trong suốt chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), đối với chính quyền tay sai, địa lý hành chính xã Tam Hiệp không thay đổi. Đối với cách mạng, ta

cũng tổ chức xã Tam Hiệp để lãnh đạo cuộc kháng chiến ở địa phương. Năm 1948, do yêu cầu của kháng chiến. Tỉnh uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh Biên Hoà chia quận Châu Thành thành hai đơn vị hành chính: Thị xã Biên Hoà và huyện Vĩnh Cửu. Xã Tam Hiệp thuộc huyện Vĩnh Cửu gồm có các ấp Vĩnh Cửu, Bình Đa, An Hảo.

Năm 1955, chính quyền Sài Gòn sắp xếp lại tổ chức hành chính, chia xã Tam Hiệp thành hai làng: Vĩnh Cửu và Bình An. Làng Vĩnh Cửu có 6 ấp: Vĩnh Cửu, Minh Tân, Vĩnh Hiệp, Thái Hoà, Thái Hiệp, Trần Quốc Toản. Làng Bình An gồm hai ấp Bình Đa, An Hảo.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. tỉnh Đồng Nai được thành lập (1976), để đáp ứng yêu cầu quản lý hành chính, xây dựng và phát triển kinh tế, xã Tam Hiệp được chia ra làm 4 phường:

Pường Tam Hiệp có 3 ấp: Vĩnh Cửu, Vĩnh Hiệp, Minh Tân.

Pường Tam Hoà có 3 ấp: Thái Hoà, Thái Hiệp, Trần Quốc Toản.

Pường An Bình gồm 2 ấp: Bình Đa, An Hảo.

Năm 1988, lại tách từ phường Tam Hoà lập thêm phường Bình Đa.

Làng Vĩnh Cửu cách đây trên 100 năm là một vùng nằm ven sông Đồng Nai, địa bàn toàn rừng già bao phủ. Cho đến những năm 50 của thế kỷ 20, khu vực này vẫn còn khá nhiều rừng chạy dài lên Hồ Nai, Trảng Bom, Xuân Lộc.

Thổ ỷ rừng Vĩnh Cửu có nhiều gỗ tốt như gỗ, cẩm lai, dền dền, dầu, bằng lăng... Trên đường kiểm lâm Bà Bao có một cây gỗ lớn đâm 4 nhánh, nhân dân thường gọi là "cây gỗ bốn lược". Khi lập làng, rừng là nguồn sống quan trọng của nhân dân địa phương và quanh vùng. Cây để cất nhà, hầm than, làm củi đun nấu, đất lò gốm ở địa phương và Tân Vạn, Hóa An, Bửu Hoà...

Rừng Vĩnh Cửu còn có nhiều loại cây cho quả như bứa, rổi, viêt, gùi. Đặc biệt trong kháng chiến chín năm, hạt cây này nhiều chất béo được cán bộ, chiến sĩ, nhân dân chế biến thành một loại thức ăn. Hạt cây được giã nhuyễn, xào lên cho chảy hết dầu, dùng hai chén ăn cơm làm khuôn ép chặt để làm bánh cây cứng như sáp ong ăn với cơm nóng.

Suốt cuộc kháng chiến chín năm và những năm đầu chống Mỹ, rừng Vĩnh Cửu là một trong những căn cứ du kích quan trọng của kháng chiến; là địa bàn huấn luyện đào tạo cán bộ của huyện Vĩnh Cửu, thị xã Biên Hoà; là bàn đạp đứng chân của nhiều lực lượng vũ trang để tiến công địch trong thị xã, đánh giao thông địch trên Quốc lộ 15, Quốc lộ 1, đường sắt...; đây cũng là tuyến đường giao thông liên lạc quan trọng của cách mạng từ Bà Rịa lên chiến khu Đ (phải đi qua Vĩnh Cửu đến chiến khu Hồ Cạn - Tân Phong, qua sông Đồng Nai lên chiến khu Đ).

Từ 1954, 1955, hàng ngàn đồng bào miền Bắc di cư vào được chính quyền Sài Gòn cho định cư ở Tam Hiệp. Rừng ngày càng bị thu hẹp để phát triển làng, xã, khu dân cư, và đến sau tết Mậu Thân 1968 thì rừng Vĩnh Cửu hoàn toàn biến mất.

Làng Vĩnh Cửu có hai con suối và rạch. Suối Linh bắt nguồn từ trên Hồ Nai chảy qua

địa bàn phường theo hướng đông tây đổ vào Rạch Cát ở vàm Bà Xanh, suối thường cạn vào mùa khô. Ngang qua Suối Linh có cầu ông Tửu trên đường 15, cầu vàm Bà Xanh. Đây là hai nơi ghi dấu tội ác của giặc Pháp, chúng từng bắn giết hàng chục cán bộ, nhân dân qua lại. Rạch cu Mên nhỏ từ khu gò cao bắc đường 15 chảy xuống, mùa khô có nước thủy triều lên xuống hàng ngày.

Trước cách mạng Tháng Tám 1945, làng Vĩnh Cửu có hai xóm: Xóm Trên và Xóm Dưới (hay Xóm Bung) với trên 70 nóc nhà (vài trăm dân); nhưng chỉ chưa đến 10 căn nhà lợp ngói âm dương nền đất. Ngôi nhà lớn nhất là nhà kiểu xưa của họ Lương với 72 cây cột gỗ quý. Họ Lương là giống họ đến sinh cơ lập nghiệp đầu tiên trong làng. Nhân dân trong làng xem là bậc "tiên hiền khai khẩn". Khu phố 2 phường Tam Hiệp còn một ngôi mộ cổ mà nhân dân gọi là "mả Tía" để ghi nhớ công ơn người trước đã đến khai hoang lập làng.

Nhân dân làng Vĩnh Cửu xưa sinh sống nhiều nghề, chủ yếu là nông nghiệp với diện tích trồng trọt là 58.5 ha, trong đó 37.5 ha là ruộng. Tính bình quân mỗi hộ có khoảng 1 ha. Một số hộ sở hữu ruộng đất có diện tích vài chục ha (nhưng là ruộng đất ngoài xã) như Bùi Trường Thơ (tông Thi), Lương Văn Tường...

Nguồn sống thứ hai khá quan trọng của dân làng Vĩnh Cửu trước đây là nghề làm củi, hầm than để bán, người có xe bò thì có thể chở gỗ thuê từ trong rừng ra bờ sông. Một số dân địa phương làm công nhân cạo mủ trong các sở cao su tư nhân như sở Tây lé, Étpinát, Izido, ông Tòa (Toà Ti)...Cuộc sống công nhân khá nhọc nhằn, nhưng ít có cảnh bị cai, xu, xếp đánh đập như ở các đồn điền tư bản Pháp ở Xuân Lộc, Long Thành...

Một bộ phận lao động nghèo vào làm công trong các lò gạch. Làng Vĩnh Cửu xưa có 5 lò gạch: Trần Thủy (chú Sủi), Lương Văn Biện, Bùi Trường Đạt, Bùi Trường Chiêm, Nguyễn Văn Kiến². Các lò gạch này nằm ven sông, nơi đây có đất sét tốt, nhiều củi rừng cho việc đốt lò, lại có đường sông thuận tiện cho việc vận chuyển, mua bán gạch. Trong 5 cơ sở này, lò gạch ông Kiến là lớn nhất với 4 vạn viên gạch cho một mẻ lò.

Sau 1954, một bộ phận đồng bào từ miền Bắc vào sinh sống ở Tam Hiệp, các nghề thủ công, buôn bán, dịch vụ thương mại bắt đầu phát triển.

Nhân dân Vĩnh Cửu vẫn giữ truyền thống tín ngưỡng thờ cúng ông bà tổ tiên, các bậc tiên hiền, hậu hiền có công khai phá mở mang làng xóm. Hàng năm làng có các ngày lễ chung: Mừng 10 tháng 3 âm lịch cúng thần bạch hổ ở Miếu ông (tức chúa sơn lâm). Miếu trước đây ở khu vực nhà thờ Bùi Vĩnh, nay không còn dấu vết.

Nhân dân ở Tam Hiệp lấy ngày ấy làm ngày lập thôn, trùng với ngày giỗ các vua Hùng. Ngày 12 tháng giêng âm lịch là ngày cúng kỳ yên ở đình thần để cầu mưa thuận gió hoà, nhân dân làm ăn sung túc.

Đình Vĩnh Cửu xưa tọa lạc ở Xóm Trên, ban đầu là một ngôi miếu nhỏ, đến 1930, được trùng tu, xây gạch trở thành ngôi đình khang trang. Đình thờ "thành hoàng bốn cảnh" có sắc phong của triều đình nhà Nguyễn. Thành hoàng bốn cảnh chỉ chung

² Ông Kiến là một tri thức có viết báo, nhân dân thường gọi là "ông chủ nhật trình"

những bậc có công trong việc khai khẩn lập làng. Hàng năm đến ngày lễ cúng kỳ yên, sắc thần mới được thỉnh ra đình. Ngày thường, sắc thần được giao cho một gia đình có truyền thống đạo đức trong làng cất giữ.

* *

*

Nhân dân làng Vĩnh Cửu có truyền thống yêu nước, yêu quê hương. Khi thực dân Pháp đánh chiếm tỉnh lỵ Biên Hoà (tháng 12-1861), nhân dân Vĩnh Cửu đã tích cực ủng hộ nghĩa quân Trương Định chống Pháp. Và trên mảnh đất này đã nổi lên một nhân vật tiêu biểu cho lòng yêu nước, ý chí chiến đấu bất khuất của dân tộc. Đó là nhà nho Đoàn Văn Cự.

Đoàn Văn Cự sinh năm 1835, tại làng Bình An, huyện Bình An tỉnh Biên Hoà (nay là huyện Thủ Đức thành phố Hồ Chí Minh) trong một gia đình nhà nho yêu nước. Khi Pháp chiếm Gia Định (tháng 2-1861), ông cùng gia đình lánh về ở Bưng Kiệu thôn Vĩnh Cửu, ông làm nghề dạy học, bốc thuốc chữa bệnh gia truyền. Là người có lòng yêu nước, ông ngấm ngấm tổ chức hội kín để thu hút người đồng chí hướng. Số người tham gia hội kín của ông đến hàng trăm từ Vĩnh Cửu, Bình Đa, chợ Chiếu (Hiệp Hoà) đến Núi Nứa (Bà Rịa). Thôn Vĩnh Cửu có ông Nguyễn Văn Mè là một trong các chỉ huy quân sự của hội kín; ông Nguyễn Văn Lịnh là thư ký, các ông Văn, Cả Sỏi, Cả Nhe... Tân Mai có ông Cả Kiêng; Bình Đa có các ông Nguyễn Văn Chánh, Nguyễn Văn Kỳ, Trịnh Văn Nhiêu, Huỳnh Văn Liễn... Hội kín Đoàn Văn Cự được tổ chức tương đối chặt chẽ, tích trữ lương thảo, khí giới, tổ chức tập luyện võ nghệ chờ ngày khởi nghĩa.

Đầu tháng 4 âm lịch năm Ất Tị (năm 1905), nghĩa quân Đoàn Văn Cự tổ chức tế cờ luyện quân ở ngọn Suối Linh. Bọn trẻ chăn trâu trông thấy về nói lại với dân làng. Một hương chức trong làng biết tin đã báo cho chính quyền thực dân ở Biên Hoà.

Sáng mùng 8 tháng 4 (11-05-1905), được tin giặc bố ráp, Đoàn Văn Cự bố trí nghĩa quân do các ông Mè, Giáp chỉ huy để chuẩn bị đánh địch. Nhưng suốt ngày không thấy động tĩnh, chiều tối ông cho anh em rút về căn cứ ăn cơm.

Đúng lúc không còn quân canh phòng, một toán quân khá đông do một sĩ quan Pháp (cấp bậc quan ba, tức đại úy) chỉ huy lên đến bao vây nhà ông. Tên sĩ quan cùng ba lính tiến vào nhà, ông vung dao chém tên sĩ quan Pháp bị thương, nhưng hấn rút súng bắn trả. Đoàn Văn Cự hy sinh ngay trước bàn thờ tổ. Quân Pháp nổ súng tiến vào căn cứ, thêm 16 người hy sinh. Dân làng đã an táng 17 nghĩa binh vào ngôi mộ chung bên bờ Suối Linh cách xa lộ Hà Nội, hiện nay khoảng 100 mét (nay thuộc phường Long Bình).

Mộ Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh đã được Bộ Văn hóa thông tin công nhận là di tích quốc gia vào tháng 4-1998.

Hội kín Đoàn Văn Cự bị đàn áp, chủ soái và một số nghĩa binh hy sinh, nhưng tinh thần yêu nước của nhân dân thôn Vĩnh Cửu không lụi tàn mà vẫn âm ỉ, chờ thời cơ thuận lợi sẽ rực cháy.

Tinh thần, tính cách thẳng thắn, hay chống đối bọn tế tổng trong làng của dân Vĩnh

Cửu xưa cũng là một nét khá độc đáo. Ông Xề - một người dân trong làng, đi làm củi trong rừng thường bị Cả Hiều hạch hỏi, hoạnh hợ. Một hôm Cả Hiều chở gỗ lậu từ trong rừng ra, ông Xề bắt gặp chạy ngay ra nhà hội, tay thúc trống dồn dập, miệng la làng cho lính kiểm lâm đến. Cả Hiều phải đứng ra năn nỉ và từ đó bớt làm khó dễ nhân dân. Lần khác, gặp quản thôn trên chiếu bạc, ông Xề nắm lấy bộ bài chạy ra nhà hội đánh trống la làng, làm cho vị hương chức này mắc cỡ từ đó bỏ đánh bạc.

Trong phong trào cách mạng do đảng Cộng sản lãnh đạo (từ năm 1930), làng Vĩnh Cửu đã có những thanh niên trí thức hưởng ứng, sau này nhiều người trở thành đảng viên Cộng sản, có vai trò trong công cuộc kháng chiến.

Anh Hồ Văn Công (Tư Công), em của thầy giáo Hồ Văn Thê. Anh là nhân viên sở Đoan (quan thuế) ở Sài Gòn. Qua một số thủy thủ trên các tàu thường ra vào cảng, anh gửi mua được một số sách báo mác xít như: chủ nghĩa Cộng sản sơ giải (Polide), biện chứng pháp, báo La Lutte (tranh đấu)... Anh mất năm 1936 khi còn rất trẻ. Khi chiến tranh thế giới lần thứ II nổ ra, thực dân Pháp khủng bố phong trào cách mạng, nhà anh bị khám xét, các loại sách, báo mác xít đều bị tịch thu.

Anh Hồ Văn Leo (Sáu Leo) cũng là em của ông giáo Thê. Là một thanh niên tổ tư tưởng tiến bộ, là thư ký riêng cho đồng chí Dương Bạch Mai hội đồng chí tham gia báo La Lutte. Khi báo Dân Chúng (Le Peuple) của Đảng ra đời mà không xin phép nhà cầm quyền Pháp. anh làm phụ tá quản lý cho đồng chí Nguyễn Văn Kính. Báo Dân Chúng ra vài ngày một số (từ 22-7-1938 đến 30-9-1939 được tròn 80 số). Mỗi lần báo in xong, từ hai giờ sáng anh cùng Nguyễn Văn Kính lo giao cho trẻ đem bán rao và phân phối cho các sạp. Sau đó cả hai đi thăm các sạp "bỏ mồi" để "xem tình hình, không để báo mình phát phơ trước gió, mặt mũi vàng khè, tìm hiểu lý do báo tồn đọng, nắm đạo quân bán báo"³. Anh Hồ Văn Leo được kết nạp vào đảng Cộng sản thời kỳ này. Chiến tranh thế giới nổ ra, thực dân Pháp đàn áp phong trào cách mạng do Đảng lãnh đạo. Anh Sáu bị bắt đày đi Tà Lài. Gia đình phải lo lót cho chính quyền thuộc địa, anh mới được tha về. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, Hồ Văn Leo được chỉ định làm bí thư quận uỷ đầu tiên của quận Châu Thành, tỉnh Biên Hoà. Tháng 6-1940, nước Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng. Nhân cơ hội đó, phát xít Nhật xâm lược Đông Dương, thực dân Pháp đầu hàng Nhật. Từ đây nhân dân ta chịu cảnh một cổ hai tròng. Bọn thực dân và lũ quân phiệt thi nhau vợ vét, bóc lột, đẩy cuộc sống các tầng lớp nhân dân ta đến chỗ cùng cực. Vải mặc trở nên hiếm hoi, vừa mắc vừa khó mua. Phần lớn dân làng Vĩnh Cửu phải lấy bao bố, bao bàng làm quần áo. Diêm, bật lửa cũng khó tìm, bà con nghĩ cách lấy lửa bằng miếng sắt đập mạnh vào hòn sỏi to tia lửa xẹt ra bắt cháy bụi nhùi bằng bẹ cây đung đỉnh. Dầu hôi đất mà khó tìm, đêm đen nhiều nhà đi ngủ sớm. Một số gia đình phải vào các lô cao su nhật hạt cao su về ép dầu, thắp bằng bấc, ngọn lửa đỏ quạch, khói tuôn mù mịt khét lẹt. Thiếu thốn vật chất đè nặng lên vai từng gia đình, từng người dân. Trong hoàn cảnh ấy, đông đảo quần chúng cảm nhận sâu sắc thân phận nô lệ, đọa đày, khổ đau, ý thức dân tộc tiềm ẩn dễ dàng trỗi dậy nếu được khơi gợi.

Cuộc khởi nghĩa Nam kỳ tháng 11 năm 1940 thất bại, thực dân Pháp tiến hành khủng bố ác liệt phong trào cách mạng do đảng Cộng sản lãnh đạo. Một số đảng viên Cộng

³ Nguyễn Văn Trấn, *Chúng tôi làm báo*, Nxb Văn nghệ TP.HCM, năm 1983, trang 295.

sản đã lánh đến Vĩnh Cửu, trong đó có đồng chí TƯƠI và Nguyễn Văn TRẦN (Bảy TRẦN) từ Chợ Đệm lên. Hai đồng chí đến sống, làm việc trong lò gạch Nguyễn Văn THỨC (con của ông Nguyễn Văn KIỆN). Anh Hai THỨC và gia đình trở thành cơ sở nuôi chứa cán bộ cách mạng trong những ngày đen tối khó khăn đó. Sau đó cơ sở tìm cách đưa các đồng chí lên Đà Lạt an toàn.

Khi được tin đồng chí TRẦN VĂN GIÀU và 10 đồng chí khác vượt ngục Tà Lài (ngày 27-3-1941). Nguyễn Văn TRẦN lại quay về Vĩnh Cửu, được anh Hai THỨC đưa về Sài Gòn để liên lạc với các đồng chí trong Xứ uỷ Nam kỳ. Quá trình ở tại nhà anh Hai THỨC, Bảy TRẦN đã quan hệ và tuyên truyền yêu nước, chống thực dân phát xít Pháp - Nhật cho nhiều thanh niên như các anh TRẦN VĂN ĐẠT (PHÍCH), TRẦN VĂN RÔ, anh TIỆP, TƯ BIỂU...

Anh TRẦN VĂN LAI (Năm RÔ) người làng Vĩnh Cửu là một trong những đảng viên đầu tiên của làng. Anh là con trai ông TRẦN VĂN SĨ làm nghề buôn bán và lãnh thầu, học đến đệ tam trung học ở Sài Gòn. Anh nhiều lần chống đối sự tàn ác, bóc lột của bọn tề tổng ở địa phương, cãi nhau với bọn Tây. Sau năm 1940 anh giác ngộ và trở thành đảng viên đảng Cộng sản Đông Dương. Từ đầu năm 1944, nhiều đảng viên Cộng sản từ các nơi trở lại Biên Hoà để khôi phục, xây dựng cơ sở cách mạng. TRẦN VĂN LAI cùng Nguyễn Văn KÝ (Hai KÝ⁴), Huỳnh Văn HÓN, Quách Sanh đã tuyên truyền Cộng sản cho trên 10 thanh niên ở Vĩnh Cửu, Bình Đa như: BUI TRƯỜNG THĂNG, Hai XINH, TƯ THÂM, TƯ MẸO...

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, dựng lên chính quyền bù nhìn thân Nhật. Tại bên đò Kho, hai anh em NĂM ĐỐ, Bảy PHÁT, bà TƯ HÌNH theo đạo Cao Đài phái Tây Ninh, lập "am Phước Thiện" lôi kéo nhân dân bằng cách bắt kỳ người nào ghé lại am đều được dùng cơm. Chúng tuyên truyền Nhật sắp đưa "đức Cường Để" về làm vua cai trị đất nước, ai theo đạo Cao Đài sẽ được làm lớn. Một số bà con nhẹ dạ đã tin theo bọn này. Nhưng bộ mặt thật của phát xít Nhật với thuyết "đồng văn đồng chủng", với chiêu bài "giúp dân Việt độc lập", đã nhanh chóng bị lộ rõ.

Một số bà con ở Tân Mai, Vĩnh Cửu bị bắt đi sâu trong các sở cao su Tây lé, Étpinát, Ông Tòa... để đào hầm cho Nhật cất dấu xăng dầu, vũ khí, súng đạn... phòng máy bay đồng minh ném bom. Họ làm việc như tù khổ sai luôn bị roi và báng súng của lính Nhật hối thúc.

Tháng 5 – 1945, tổ chức Thanh niên Tiền phong được thành lập tại Sài Gòn do Xứ uỷ Nam kỳ lãnh đạo, nhanh chóng phát triển thành một phong trào và lan tỏa về các tỉnh. Tổ chức Thanh niên Tiền phong tỉnh Biên Hoà do thầy giáo Huỳnh Thiện Nghệ làm thủ lĩnh tập hợp không chỉ thanh niên mà còn quy tụ đủ các thành phần nam nữ, thiếu niên, người lớn tuổi...

Tại Vĩnh Cửu, Thanh niên Tiền phong do anh TRẦN VĂN LƯỢNG (Hai LƯỢNG) làm đoàn trưởng, anh Nguyễn Văn CÚC (Ba CÚC), lính gác kho sở cao su Étpinát làm huấn luyện viên. Vài chục thanh niên với chiếc gậy tầm vông vạt nhọn và cuộn dây thừng bên hông, ngày ngày tham gia luyện tập đội ngũ và tuần tra canh gác, bảo vệ an ninh thôn, xóm.

⁴ Nguyễn Văn KÝ năm 1947 trở thành Bí thư Tỉnh uỷ Biên Hoà.

Tháng 7-1945 tại chùa Tân Mai, đồng chí Hà Huy Giáp, Xứ uỷ viên tổ chức cuộc họp với các đảng viên ở Biên Hoà như Hoàng Minh Châu (Bí thư chi bộ Đảng sở Trường Tiền Biên Hoà), Huỳnh Văn Hớn, Đặng Nguyên, Lê Nguyên Đạt... để phổ biến chủ trương gấp rút xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng, chuẩn bị phát động quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến.

Tháng 8-1945, tình hình trong nước ta và trên thế giới chuyển biến mau lẹ. Ngày 15-8, Nhật đầu hàng Đồng minh. Thủ đô Hà Nội và một số tỉnh khởi nghĩa thắng lợi. Để chuẩn bị cướp chính quyền ở Biên Hoà, các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn chỉ đạo tổ chức một cuộc mít tinh tại sân trường nam tiểu học (nay là trường Tiểu học Nguyễn Du) ngày 20-8-1945. Hơn 3000 thanh niên từ các nơi trong tỉnh đã về dự mít tinh. Anh Hồ Thê (em ông giáo Hồ Văn Thê) được cử lên nói chuyện, khơi gợi lòng yêu nước của thanh niên và các tầng lớp, kêu gọi tất cả hãy sẵn sàng xuống đường giành chính quyền khi có thời cơ. Cuộc mít tinh cũng có tính chất thăm dò thái độ bọn lính Nhật đang trong tâm trạng thất bại, hoang mang.

Chiều ngày 25-8-1945, các anh Truyện, Hồ Thê theo chỉ đạo của đồng chí Dương Bạch Mai về Vĩnh Cửu, thông báo tình hình khởi nghĩa thắng lợi ở khắp nơi, nắm lại Thanh niên Tiền phong chuẩn bị giành chính quyền. Sáng ngày 26-8, tại nhà hội Vĩnh Cửu, trước hàng trăm đồng bào và ban hương chức làng, hai anh tuyên bố chính quyền thực dân, phong kiến bị xóa bỏ. Lá cờ đỏ sao vàng được kéo trên nóc nhà hội Vĩnh Cửu.

Cách mạng tháng Tám 1945 là ngày hội lớn của nhân dân trong làng. Cùng với nhân dân cả nước, cả tỉnh, nhân dân làng Vĩnh Cửu đã đứng lên giành chính quyền, chính thức trở thành người dân tự do trong một đất nước độc lập, tự do.

CHƯƠNG I

QUÂN DÂN TAM HIỆP TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945 - 1954)

Cuối tháng 8-1945, theo chỉ đạo của quận uỷ, Uỷ ban nhân dân quận Châu Thành, Uỷ ban nhân dân lâm thời xã Tam Hiệp được thành lập.

Chủ tịch: Nguyễn Văn Cường (Tur Cường)⁵ Phó chủ tịch: Nguyễn Phụng Sang

Uỷ viên quân sự: Trần Văn Lương

Cảnh sát trưởng: Nguyễn Văn Hợi

Quốc gia tự vệ cuộc: Tư Biểu, Điềm, Phiêu Các uỷ viên khác: Bùi Trường Thăng, Bùi Trường Đạt ...

Chủ nhiệm Việt Minh xã: Phạm Văn Bính (Nguyễn Văn Xinh, Hai Xinh)

Các đoàn thể cứu quốc như Thanh niên, Phụ nữ xã được hình thành sau đó .

Để bảo vệ chính quyền non trẻ mới hình thành và giữ gìn an ninh trật tự địa phương.

⁵ Trong chống Mỹ, tháng 5-1959, Tur Cường ra hàng giặc, chỉ bắt, đánh phá nhiều cơ sở cách mạng ở Biên Hoà.

Ủy ban xã chỉ đạo xây dựng đội dân quân tự vệ các thôn Vĩnh Cửu, Tân Mai, Bình Đa trên cơ sở các đội Thanh niên Tiên phong hình thành từ trước Cách mạng tháng Tám. Trang bị của dân quân tự vệ chỉ có 2 khẩu súng calip 12 tịch thu của ông Cả Hiếu và Hai Thủ, còn lại là gậy tầm vông, các loại dao, mác. Tham gia dân quân tự vệ và được trang bị súng lúc này là ước mơ của thanh niên trong xã. Do đó, các đội viên đều có ý thức kiếm tìm vũ khí để tự trang bị, và không bỏ qua một cơ hội nào có thể lấy được khẩu súng.

Một chiều đầu tháng 9-1945, một tên lính Nhật vào uống rượu ở quán Năm Mót. Hắn say và để khẩu súng bên gốc cây sao cạnh quán. Không bỏ lỡ cơ hội, anh Tư Biểu chụp lấy khẩu súng chạy về xóm. Biết sở Hàm Rồng có kho súng của Nhật, ít hôm sau các anh Tư Biểu, Tư Điều, Hợi, Trừ (Kẻng) lén vào lấy được 4 khẩu súng.

Những người dân Tam Hiệp từng làm xâu đào hầm chôn dấu vũ khí cho Nhật ở sở ông Tôn, nên rành đường và biết nơi chôn vũ khí. Nhiều thanh niên đã tổ chức đi lẻ hoặc từng nhóm, lấy được nhiều thùng xăng dầu để chuyển về cho Ủy ban nhân dân tỉnh. Thấy bọn lính Nhật thất trận lơ là trong việc canh gác, đội dân quân chủ trương đột vào tìm một số lượng lớn xăng dầu.

Một đêm trong tháng 9, anh Năm Sang và Ba Chính (thầy dạy võ người làng Tân Khánh) cầm đầu một đoàn hơn 30 người bí mật vào lấy súng ở hầm Nhật. Đợt đầu các anh lấy được một số thùng đạn, khuân cất vào rừng. Đợt hai, anh em vào nhưng chưa tìm được súng thì đụng phải bọn lính đi tuần. Bọn Nhật cho lính đến bao vây. Anh Năm Sang và anh Cống (người Bình Đa) bị chúng bắt, số còn lại đều chạy thoát.

Sáng hôm sau, bọn Nhật mang anh Cống ra bắn để thị oai rồi thủ tiêu mất xác. Anh Năm Sang bị chúng đánh đập rất dã man nhằm tìm thêm những người tham gia và chỉ huy. Anh Năm Sang cố chịu đau chỉ trả lời nhà ở gần cầu đúc nhà thương điên, người ta rủ thì đi chứ không biết ai cầm đầu... Thông ngôn bọn Nhật là một anh người Miên, thấy anh bị đánh đau mà không khai báo nên rất khâm phục. Thừa lúc vắng bọn Nhật, hắn bảo anh trốn chờ để bọn Nhật giải về Sài Gòn giao cho quân Anh - Pháp. Đêm thứ mười lăm thừa lúc tên gác ngủ mê, anh tháo được giây trói chạy thoát về Tân Mai rồi về Cù lao Phố. Bọn Nhật cho lính xuống bắt mẹ anh Sang về xét hỏi. Sau đó nhân dịp chúng sai đi chợ, bà thừa cơ trốn thoát.

Một người lính Nhật ở Biên Hoà có cảm tình với cách mạng Việt Nam đã báo cho cán bộ ta nơi chôn giấu vũ khí ở vùng B'Lao (Bảo Lộc, Lâm Đồng). Anh Hồ Thế và một số đồng đội được cử lên thác Pôngua, đào được một thùng súng trường Nga mang về bổ sung cho tỉnh để xây dựng lực lượng vũ trang.

Khi cuộc kháng chiến của quân dân Nam bộ bùng nổ ở Sài Gòn, cũng là lúc Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh Biên Hoà quyết định xây dựng trường huấn luyện cán bộ quân sự chính trị cho tỉnh. Trường này lấy tên là “Trại Du kích Vĩnh Cửu” đặt tại ấp Vĩnh Cửu xã Tam Hiệp. Ban chỉ huy trại gồm đồng chí Phan Đình Công uỷ viên thường vụ tỉnh uỷ phụ trách quân sự; Nguyễn Xuân Diệu; giáo sư Phạm Thích; Nguyễn Tư Định ; Nguyễn Thanh Sơn; Nguyễn Đình Ưu ; Huỳnh Văn Hớn - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Biên Hoà.

Trại chọn sở đất của ông giáo Hồ Văn Thế bên cạnh Suối Linh làm nơi huấn luyện.

Gia đình ông giáo Thê đã nhường ngôi nhà lợp ngói làm văn phòng Ban chỉ huy trại du kích. Học viên của Trại được bố trí ăn ở trong các nhà của dân. Hàng ngày, Ủy ban tỉnh đều có hai chuyến xe chở lương thực, thực phẩm lên tiếp tế cho trại.

Ngày 26-9-1945, trại mở khóa học đầu tiên. Học viên không chỉ là những thanh niên ưu tú ở địa phương trong tỉnh mà còn thu hút nhiều tổ chức, cá nhân từ các địa phương khác như: Phân đội nhà máy cưa Biên Hoà (BIF); phân đội Tân Phong do Nguyễn Chức Sắc chỉ huy; một phân đội lính Nhật theo kháng chiến 10 người từ Tân Vạn lên; 20 người có cả đảng viên từ hệ 6 Sài Gòn lên; công nhân xe lửa Sài Gòn (7 người); thanh niên các xã và nhiều công, tư chức ở Biên Hoà, Sài Gòn...

Trại có trên 80 khẩu súng các loại do nhiều nguồn cung cấp: Anh Nguyễn Đình Ưu nguyên giám đốc Nông khổ ngân hàng Biên Hoà được một số sĩ quan Nhật chuyển giao, cất giấu từ trước tháng 8-1945 với 44 khẩu súng trường và nhiều mìn, lựu đạn; 20 khẩu súng săn 12 ly, 16 ly tịch thu của Pháp sau tháng Tám 1945; 10 khẩu do tiểu đội lính Nhật cung cấp khi theo kháng chiến; Đoàn Thanh niên cứu quốc Biên Hoà mang ra 4 khẩu.

Giảng viên chính của trường là Nguyễn Xuân Diệu, Nguyễn Trí Định (dạy quân sự), Phạm Thiều, Thanh Sơn (dạy chính trị). Tài liệu giảng dạy quân sự chủ yếu dựa vào quyển "chiến thuật du kích" của Nguyễn Ái Quốc và quyển Bộ binh (Infanterie militaire). Học viên được học đội ngũ, chiến thuật chiến đấu cá nhân, chiến đấu tiểu đội, trung đội, cách sử dụng các loại súng, mìn chống tăng... Về chính trị, các học viên học các bài: Năm bước công tác, đạo đức cách mạng, dân chủ và kỷ luật, khí tiết cách mạng...

Để tạo điều kiện cho Trại du kích hoạt động, Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp huy động các chị trong Hội Phụ nữ cứu quốc xã như bà giáo Thê, vợ anh Nguyễn Chức Sắc, gia đình anh Sáu Đức cùng với hai chị trong Ban chỉ huy trại phụ trách bếp ăn cho anh em tập luyện. Lúc bấy giờ tuy chưa có phong trào "ba không" (tức không nói, không nghe, không thấy), nhưng nhân dân Tam Hiệp đã có ý thức tự giác: ai không có nhiệm vụ thì không vào phạm vi của trại; nếu có người lạ lảng vảng thì nhân dân báo cho bộ phận bảo vệ ra xét hỏi.

Cuối tháng 10-1945, quân Nhật theo lệnh "đồng minh" lúng lúng vào Vĩnh Cửu. Ban chỉ huy trại quyết định chuyển trại về đồi An Hảo. Địch lại lúng lúng, trại dời về đình Bình Đa. Lúc này đoàn quân Nam Tiến do đồng chí Nam Long chỉ huy vào đến Biên Hoà, trại được tăng cường thêm một số giảng viên quân sự, chính trị tốt nghiệp trường quân chính Việt Bắc như Đỗ Hy Vọng, Mạnh Liên, Quang Phục...

Ngày 25-10-1945, quân Pháp đánh chiếm tỉnh lỵ Biên Hoà, trại du kích Vĩnh Cửu lại chuyển về khu vực Suối Linh (ấp Vĩnh Cửu). Nhà thầy giáo Thê, giáo Tỏi, giáo Tòng - những người đã có nhiều giúp đỡ cho trại hoạt động đều bị thực dân đốt phá. Trường chỉ ở Suối Linh vài ngày, sau đó phải chuyển về Tân Tịch (Tân Uyên).

Hơn hai tháng thành lập, huấn luyện, Trại Du kích Vĩnh Cửu - trường quân chính đầu tiên của Biên Hoà, đã đào tạo được trên 100 cán bộ quân sự, chính trị. Đây là những hạt nhân để xây dựng phong trào du kích chiến tranh trong tỉnh. Nhiều đồng chí từ trại du kích Vĩnh Cửu sau này trở thành sĩ quan cao cấp của Quân đội nhân dân Việt

Nam.

Khi thực dân Pháp đánh chiếm tỉnh lỵ Biên Hoà, thực hiện chủ trương tiêu thổ kháng chiến của tỉnh, Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp chỉ đạo cho dân quân chặt cây ngã đổ ra đường 15 để ngăn cản giặc; phá một phần trường học Vĩnh Cửu để không cho địch đóng đồn bót...

Tuy vũ khí thô sơ, nhưng dân quân tự vệ xã Tam Hiệp ngay từ đầu đã thể hiện tinh thần và ý chí chiến đấu, quyết ngăn chặn giặc Pháp mở rộng lấn chiếm.

Một ngày vào giữa tháng 11-1945: khoảng 9 giờ sáng, một trong đội lính Pháp khoảng 30 tên từ nhà máy cưa Tân Mai lần đầu tiên hành quân mở đường đi Long Thành. Đội hình địch đi theo ba hàng dọc: một hàng giữa đường 15, một hàng ven đường, một hàng đi sát bìa rừng cách lộ khoảng vài chục mét, mỗi tên đi cách nhau vài mét, súng đeo trên vai.

Tiểu đội dân quân tự vệ xã Tam Hiệp có 4 khẩu súng bố trí thành ba vọng gác dài từ Tân Mai xuống. Dùng mõ tre, tù và sừng trâu anh em báo động để nhân dân bồng bế con cái, dắt trâu bò, gồng gánh của cải rút về phía bắc đường 15 để "chạy Tây".

Từ trong bìa rừng cách lộ khoảng 100 mét anh Nguyễn Văn Đạo (Năm Đạo) và chị Tư Yên (con ông Cả Thôn) quan sát địch. Tên lính da đen đi đầu tiến đến gần. Hắn vừa kịp la: P.C (politique colonial = chính trị thuộc địa), anh Tư Đạo nổ súng, tên lính lê dương đổ nhào xuống đất. Chị Tư Yên la to: địch tới! Cả hai người vượt qua khu gò mả, chạy nhanh vào rừng. Bọn lính lê dương xúm mau săn sóc tên bị thương, nổ súng loạn xạ vào rừng rồi rút lui, bỏ dở cuộc hành quân.

Những ngày đầu kháng chiến tại Biên Hoà có một số đơn vị cộng hoà vệ binh từ Sài Gòn chạy ra, gồm nhiều phần tử lưu manh, hay những nhiều nhân dân, không chịu chiến đấu, làm ảnh hưởng đến uy tín của bộ đội, nhân dân Xóm Bung còn e dè khi chứa bộ đội. Phân đội 4 Vệ quốc đoàn Biên Hoà do Nguyễn Chức Sắc chỉ huy, là lực lượng vũ trang đầu tiên đứng chân ở Vĩnh Cửu, phải làm chòi ở trong rừng. Đứng chân ở đây còn có phân đội 5 Vệ quốc đoàn Biên Hoà do Lê Thoa chỉ huy, được ông Sáu La bí mật tiếp tế lương thực khá nhiều. Đặc biệt phân đội 5 có một số lính lê dương, lính Nhật cùng tham gia kháng chiến với nhân dân Việt Nam.

Chỉ cách vài ngày sau phát súng của anh Năm Đạo, anh Hóa (người Nhật) chiến sĩ phân đội 5 chỉ huy một tiểu đội chặt cây sao trên đường cống Cây Me cho ngã lăn xuống đường 15. Đơn vị phục kích tại đây chờ quân Pháp lên. Tám giờ sáng hôm sau, thực dân Pháp đi mở đường bằng xe cam nhông. Tới đoạn đường bị cây ngã, xe chúng dừng lại. Bộ đội ta nổ súng bắn cháy một xe rồi rút lui.

Sau hai trận bị chặn đánh trên đường, thực dân Pháp tiến hành càn bót, trả thù dã man. Được Tư Tiệp, dân địa phương ra đầu hàng dẫn đường, giặc Pháp đã đốt nhà anh Năm Đạo, Ba Sang, Chín Quyên, Hai Bắc, Chín Gò. Chúng châm lửa vào mái nhà ông Hai Sành, ông nhào vô định đập tắt lửa. Giặc Pháp nổ súng giết chết ông ngay tại chỗ. Tên Tư Tiệp sau đó lo sợ phải đưa cả gia đình trốn lên ở khu máy cưa Tân Mai.

Ngày 1-12-1945, một đơn vị Quốc vệ đội (công an vũ trang) do anh Hai Thức chỉ huy tổ chức, phục kích ở khu vực cầu ông Tửu. Một số dân quân tự vệ xã cùng phối hợp

chiến đấu. Ba xe của giặc Pháp lọt vào vòng vây. Quốc vệ đội và dân quân xã cùng nổ súng. Địch chống trả quyết liệt, cuối cùng phải bỏ xe chạy bộ về nhà máy cưa. Hai tên lính lê dương bị chết. Ta đốt cháy 3 xe và thu một số chiến lợi phẩm. Bên ta, anh Chín Địa bị thương, cố lết vào đám rễ um tùm của cây trường. Khi tìm được, anh Chín đã hi sinh, trong tay còn ôm chặt cây súng trường Nga. Anh Khôi bị thương ở ven Suối Linh bên cầu ông Tửu (khóm 4) quần áo rách tả tơi. Chị Tụ (19 tuổi) dũng cảm công anh về đến căn cứ Bà Bao.

Ngay hôm sau, giặc Pháp lại càn quét vào ấp Vĩnh Cửu. Chúng đốt sạch 40 căn nhà ở Xóm Bưng và Xóm Gò, cướp đi nhiều của cải, gia súc của nhân dân và bắt một số người đưa đi thủ tiêu ở Trảng Bom. Vừa xong trận càn của giặc, bà con trở về cùng giúp nhau thu dọn những gì thực dân phá còn sót lại, giúp nhau dựng lại nhà cửa trên đồng tro tàn đổ nát. Trước những mất mát to lớn do giặc Pháp gây nên, nhân dân càng ý thức hơn về tội ác của chúng, lòng căm thù giặc càng sâu sắc hơn, chỉ có tham gia kháng chiến đánh đuổi giặc Pháp, đất nước độc lập thì người dân mới có tự do hạnh phúc. Hàng loạt thanh niên ấp Vĩnh Cửu đã lên đường tòng quân chiến đấu như các anh: Sáu Hà, Nhóc, Cẩm, Trương, Du (tức Hoàng Maní), Thân, Tám Rõ, Đục Chay... Một số thiếu niên học sinh cũng hăng hái xin theo các anh đi chiến đấu như: Sơn, Tiếp, Bảo, Ba Ngôn...

Để cổ vũ tinh thần nhân dân, tiếp bước truyền thống đánh giặc giữ nước của cha ông. Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp có sáng kiến tổ chức lễ viếng và đốt hương tưởng niệm nhà Nho yêu nước Đoàn Văn Cự nhân dịp cúng kỳ yên (16-12 Ất Dậu 1945). Hàng chục cán bộ chính quyền, đoàn thể, du kích và thanh niên trong xã đã dâng hương trước mộ, quyết noi gương sáng của cụ sẵn sàng hi sinh vì sự nghiệp kháng chiến giành độc lập.

Một mặt lo sản xuất, bảo vệ nhân dân khi giặc càn bô vào xã cán bộ xã Tam Hiệp vẫn tích cực chuẩn bị cho ngày hội lớn của dân tộc ta: Ngày bầu cử Quốc hội đầu tiên dưới chế độ Việt Nam Dân chủ Cộng Hoà. Anh em cán bộ phải đến từng nhà dân tuyên truyền, giải thích cho bà con biết về mục đích, ý nghĩa, trách nhiệm và vinh dự của người dân khi được cầm lá phiếu tự do để bầu người đại diện xứng đáng vào Quốc hội.

Để phòng giặc Pháp đánh phá, Ủy ban xã có sáng kiến tổ chức thùng phiếu lưu động. Phiếu bầu không có (vì phương tiện in ấn chưa có), anh em phải lập danh sách cử tri ai bỏ phiếu xong thì ký tên vào hoặc lặn ngón tay vào danh sách. Ngày 6-1-1946, cùng cử tri toàn tỉnh, toàn quận, cử tri ấp Vĩnh Cửu, xã Tam Hiệp đã nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ công dân của mình.

Trước đó 5 ngày, tại trung tâm tỉnh lỵ Biên Hoà đã diễn ra một sự kiện lớn có sức cổ vũ, động viên nhân dân toàn tỉnh thêm tin tưởng vào kháng chiến. Đêm mùng 1-1, trên địa bàn ấp Vĩnh Cửu, trung đội 5 (bộ đội Tám Nghệ). cùng bộ đội liên chi 2-3 Bình Xuyên đã về đứng chân ở xã để phối hợp các cánh quân khác chờ lệnh tiến công vào nội ô. Rạng sáng 2-1-1946, theo hiệu lệnh chung, các cánh quân nhất loạt nổ súng tiến công vào các cơ quan, nơi đóng quân của Pháp ở tỉnh lỵ. Tiếng súng nổ, lửa bốc cháy từ trong nội ô xã Bình Trước làm giặc bất ngờ, kinh hoàng. Trận đánh đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hoà - đang bị giặc chiếm đóng, là câu trả lời đanh thép của nhân

dân ta trước giọng điệu tuyên truyền của thực dân là "đã bình định xong Nam bộ". Tiếng súng ở Biên Hoà càng thôi thúc các tầng lớp nhân dân trong xã quyết tâm kháng chiến.

Ngày 6-3-1946, Hiệp ước sơ bộ được ký kết, thực dân Pháp càng tăng cường binh lực để mở rộng chiếm đóng. Tại Tam Hiệp, địch đóng chốt ở trường học Vĩnh Cửu và sở cao su Suối Chùa, mỗi nơi một trung đội lính ngự do sĩ quan Pháp chỉ huy. Hai chốt này có vị trí quan trọng để án ngữ, ngăn chặn lực lượng kháng chiến đột nhập vào tỉnh lý kiểm soát giao thông trên đường số 1, số 15.

Sống trong vùng địch kiểm soát, nhân dân Tam Hiệp vẫn khéo léo che chở cho cán bộ, du kích; hàng ngày đi chợ vẫn mua gạo, cá, rau... để tiếp tế cho bộ đội đóng ở Bà Bao. Bọn lính ngự chốt Vĩnh Cửu hàng ngày thường vào làng, áp lấy cớ đi tuần để tìm bắt con gà, kiếm xỉ rượu. Một buổi chiều có ba tên lính từ chốt Vĩnh Cửu mang súng bất ngờ xông vào nhà bà Sáu Sạch (ở xóm 4 bấy giờ). Trong nhà lúc này có 5, 6 anh bộ đội đang ăn cơm. Trước tình huống bất ngờ, bà Sáu vẫn bình tĩnh ra dầu cho anh em cứ ăn cơm bình thường, miệng nói cùng bọn lính: "Hôm nay nhà tôi cúng cơm cho bà già, mời mấy ông vào uống ly rượu". Chỉ tay vào các anh bộ đội bà nói: "Đây là mấy anh em bà con tôi tới chơi". Trong bọn lính có anh Hồng là người tốt gạt đi, không cho bọn lính vào ăn vì nhà bà Sáu quá nghèo. Chính sự bình tĩnh, nhanh trí của bà Sáu đã giúp tránh một cuộc nổ súng thiệt hại cho bộ đội.

Tuy giặc đóng chốt Vĩnh Cửu, nhưng bộ đội, du kích xã lúc nào cũng tìm cách tấn công chúng khi có thời cơ.

Một buổi sáng tháng 5-1946, hai tên lính từ chốt Vĩnh Cửu đi vào Xóm Miếu, xộc vào nhà ông Mười Chi tìm bắt gà. Hay tin, bà con trong xóm nhanh chóng báo tin cho bộ đội anh Nguyễn Chúc Sắc (tức phân đội 4 Vệ quốc đoàn Biên Hoà) đang đóng ở Xóm Hóc. Một tiểu đội bộ đội nhanh chóng vận động ra đón địch ở bụi tre sau nhà ông Năm Ký. Hai tên lính trở ra lọt vào ổ phục kích. Một tên bị bắn chết, một tên bị thương nhưng chạy thoát. Bọn giặc trả thù rất dã man: Chúng đem 21 người dân bị chúng bắt giam ở chốt Vĩnh Cửu ra bắn chết rồi xô xuống giếng Miếu Ông.

Hành động trả thù man rợ của thực dân Pháp diễn ra rất thường, mà nhân dân ở Vĩnh Cửu, Tam Hiệp phải hứng chịu. Anh Hai Nền người làng Vĩnh Cửu cùng với mười chủ xe bò khác khai thác củi bị giặc bắt đưa về chốt máy cưa (BIF). Không muốn chết vì sự tra khảo của giặc, anh Nền giả vờ rằng mình biết nơi Việt Minh ẩn nấu, sẵn lòng đưa chúng về ban đêm để bắt. Khi về tới khu nhà anh Năm Sang gần chùa Tân Mai, lợi dụng đêm tối Hai Nền tông chạy thoát. Thế là anh em bị giam trong chốt tiếp tục bị tra tấn, sau đó địch giết chết bốn người: Hai Đồi, Ba Đây, Tư Phi, Sáu Lăn.

Đứng chân tại Vĩnh Cửu, ngoài bộ đội của Vệ quốc đoàn Biên Hoà, còn có một bộ phận Quốc gia tự vệ cuộc của quận Châu Thành do đồng chí Ba Ký và Chín Trừ chỉ huy. Anh Năm Trung và Bảy Quán là thanh niên của xã đã trở thành chiến sĩ Quốc gia tự vệ cuộc. Nhiều tên ác ôn ra làm tay sai, chỉ điểm cho giặc Pháp đã bị Quốc gia tự vệ cuộc cảnh cáo, hoặc trừ diệt như tên cai Hoa, tên Tiên, xã Huy...Ban đầu thành lập tuy non trẻ, nhưng Quốc gia tự vệ cuộc đứng chân ở xã đã biết dựa vào nhân dân để hoàn thành nhiệm vụ.

Cuối năm 1946, tên Thuần là một chỉ điểm của Pháp bị bắt giam tại sở cao su Ông Tòa. Do sơ xuất tên này cởi được giầy trời và trốn thoát. Các chiến sĩ công an (tiền thân là Quốc gia tự vệ cuộc) đã phát động nhân dân bao vây khu rừng lũng sục. Đến sáng, nhân dân phát hiện hắn trốn trên một cây cây gần sở cao su Étpinat, bắt lại và chuyển giao về công an quận.

Nhiều cơ sở kháng chiến ở xã Tam Hiệp mặc dù bị địch bắt giam đánh đập, vẫn kiên cường chịu đựng không một lời khai báo. Vợ chồng anh Hai Kiếm là cơ sở của bộ đội trung đội 4 (tức phân đội 4 phát triển lên), do có tên đầu hàng chỉ điểm, giặc đốt nhà của anh chị (ngày 19-12-1946), chị My (vợ anh Hai Kiếm) bị bắt giam tại bót nhà máy của BIF. Bọn phòng nhì Pháp tra tấn chị rất dã man, nhằm buộc chị khai báo về Nguyễn Thị Thê (em của chị) đã thoát ly đi kháng chiến, hòng phăng lần để tìm những cán bộ chủ chốt hơn của xã. Trước đòn thù của địch, chị Hai My vẫn một mực không khai gì, ngoài câu trả lời: Từ khi em gái tôi lớn lên bỏ nhà ra đi tôi không biết nó làm gì và ở đâu. Không có chứng cứ gì, ngày 17-1-1947, địch thả chị về cũng là lúc chị biết tin đứa con gái nhỏ của mình chết vì thiếu ăn, thiếu sự chăm sóc của mẹ. Vợ chồng anh chị phải dời nhà về ở trong sở Ông Tòa. Căn nhà lá đơn sơ của anh chị chính là trạm giao liên của bộ đội.

Từ cuối tháng 12-1946, thực dân Pháp mở rộng chiến tranh ra cả nước ta. Chúng phải rút bớt quân ở Nam bộ để tăng cường cho chiến trường miền Bắc. Theo chỉ đạo chung của quân uỷ Châu Thành dân quân du kích xã Tam Hiệp ban đêm thường ra phá đường kiềng, đường Quốc lộ 15, Quốc lộ 1. Để có thể thực hiện các trận đánh giao thông của địch thuận lợi. Ban chỉ huy chi đội 10 Biên Hoà quyết định đánh diệt bót Vĩnh Cửu.

Một đêm tháng 3-1947, trung đội 5 đại đội B Chi đội 10, kết hợp cùng dân quân du kích xã Tam Hiệp bất ngờ nổ súng tiến công bót Vĩnh Cửu. Trung đội nguy binh trong bót bị tiêu diệt, ta tịch thu toàn bộ quân trang, quân dụng của địch. Bót Vĩnh Cửu bị diệt, địch hoang mang, rút cả bót Suối Chùa.

Diệt bót Vĩnh Cửu, ta mở rộng quyền làm chủ ở Tam Hiệp, xây dựng ấp Vĩnh Cửu, Bà Bao thành một căn cứ du kích hợp cùng Chiến khu Bình Đa, mở được hành lang giao thông liên lạc đường bộ nối liền từ Chiến khu Đ xuống khu vực Long Thành, Bà Rịa ven biển. Quân Pháp từ Biên Hoà chỉ dám hành quân vào xã ban ngày, ban đêm bắn vu vơ vài quả mọt chê, canon. Bà Bao, Vĩnh Cửu trở thành nơi đứng chân thường xuyên của các đơn vị chi đội 10, từ năm 1948 là trung đoàn 310 Biên Hoà; là địa bàn để các đơn vị vũ trang nghỉ ngơi sau một đợt hoạt động; là bàn đạp để bộ đội xuất kích đánh giao thông đường sắt, đường Quốc lộ 1 và 15. Đất Bà Bao, Vĩnh Cửu cũng là điểm dừng chân, nghỉ ngơi của nhiều đoàn cán bộ Trung ương từ miền Bắc vào, hoặc từ Chiến khu Đ xuống Bà Rịa để ra Trung ương. Tiểu đội du kích Vĩnh Cửu do anh Năm Sang phụ trách nhiều lần làm giao liên dẫn đường, gác ở các điểm vượt đường số I, 15 bảo vệ an toàn cho các đoàn khách (như đoàn các đồng chí Lê Duẩn, Phạm Hùng, Lê Đức Thọ)

Trở thành vùng căn cứ du kích, Vĩnh Cửu, Bà Bao trở thành một khu vực có đời sống khá sầm uất. Chợ Bà Bao nhóm họp, từ một vài hàng quán, chỉ ít lâu sau phát triển đủ loại hàng quán, từ hàng chạp phô đến các hàng ăn uống như cà phê, hủ tíu...Nhiều

bạn hàng từ trong nội thành mang hàng ra bán, trao đổi. Báo từ trong vùng tạm chiếm Sài Gòn, báo từ trong Chiến khu Đ (như Biên Hoà, Tiếng Rừng) đều có thể tìm đọc tại Bà Bao vào buổi sáng. Xe ngựa chở khách, chở hàng thường xuyên từ nội ô Biên Hoà ra Vĩnh Cửu và ngược lại. Ban đêm, đèn măng sông, đèn khí đá thấp sáng tới khuya, cán bộ đi lại, tiếp xúc với nhân dân thường xuyên, dễ dàng.

Những ngày kỷ niệm lớn của dân tộc như Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 2 tháng 9, ngày Thương binh liệt sĩ 27-7... Bà Bao chính là nơi tổ chức, tập họp đông đảo quần chúng nhân dân ra tham dự (kể cả nhân dân trong nội thành). Các đội văn công của Ty Thông tin Tuyên truyền Biên Hoà cũng thường về đây trình diễn những bài hát, điệu múa, vở kịch để phục vụ nhân dân và cổ vũ kháng chiến.

Trong vùng căn cứ du kích, nhân dân luôn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác trước các thủ đoạn mua chuộc, dụ dỗ của giặc Pháp nhằm dò la tin tức của kháng chiến. Anh Nguyễn Văn Chai, một người dân ở Tam Hiệp sống bằng nghề chạy xe ngựa. Sau khi bót Vĩnh Cửu bị diệt, một hôm anh bị giặc bắt về bót Tân Mai. Chúng biết anh là dân Tam Hiệp nên tìm cách dụ dỗ khai thác buộc anh phải cung cấp tin tức của bộ đội trong căn cứ. Nhưng mặc cho chúng tra hỏi, anh một mực trả lời mình là người làm ăn không biết gì cả. Khi được tha về, anh lập tức nghỉ chạy xe, dọn nhà vào sâu trong vùng căn cứ. Thực hiện tiêu thổ kháng chiến, nhân dân Tam Hiệp còn giúp đỡ bộ đội trung đội 5 đột nhập hăng Xê đô (Cedo) ở Rạch Bùn (Bình Đa), thu một số máy móc, thiết bị và kim loại để chuyển về cho binh công xưởng chế tạo vũ khí; tịch thu mù bành (cao su) ở sở Suối Chùa về đốt cháy hăng.

Tuy không kiểm soát được khu vực Vĩnh Cửu, Bình Đa, nhưng pháo ca nông (canon) của địch từ bót máy cưa (Tân Mai) thỉnh thoảng vẫn bắn vào căn cứ và tổ chức một số trận càn quét. Một ngày trong tháng 5-1947, được nhân dân thông báo tin một trung đội lính lê dương Pháp hơn 30 tên từ bót Bến Gỗ hành quân vào Bình Đa, trung đội 5 lập tức bố trí đội hình phục kích tại trũng Nước Nhỉ gần chùa An Hảo. Đây là một bãi đất hoang khá trống trải, hơi trũng, cây cối mọc lúp xúp, có đường mòn đi qua giữa bãi trống. Chung quanh trũng có nhiều bụi cây rậm rạp giấu quân rất tốt. Trũng có một nước chảy ra quanh năm nên nhân dân trong vùng gọi là trũng Nước Nhỉ.

Khoảng 9 giờ sáng địch quay trở về, tinh thần mệt mỏi và chủ quan. Chờ địch lọt vào vòng kích, bộ đội cho nổ mìn, tên lính đi đầu mang khẩu trung liên FM đầu bạc bị diệt ngay, một số tên bị thương kêu la inh ỏi. Cùng lúc, bộ đội ta xung phong mãnh liệt. Địch bỏ chạy tán loạn. Ta tận thu một số súng, trong đó có 1 khẩu trung liên và nhiều chiến lợi phẩm khác. Trận đánh trũng Nước Nhỉ là trận đầu tiên đánh thắng lính lê dương Âu Phi của thực dân, cổ vũ tinh thần nhân dân vùng kháng chiến, củng cố thêm vùng căn cứ cách mạng.

Quốc lộ 15 đi ngang qua Tam Hiệp bấy giờ là con đường giao thông chiến lược của Pháp để về Long Thành, Bà Rịa, Vũng Tàu. Từ khi bót Vĩnh Cửu bị diệt, bót Suối Chùa rút bỏ, khi di chuyển, thực dân Pháp thường tổ chức từng chuyến với nhiều xe có lính đi hộ tống, mở đường. Thực hiện chủ trương đánh phá giao thông địch, dân quân du kích Tam Hiệp thường xuyên thực hiện phong trào "phá hoại để kháng chiến", đào phá đường nhựa, chặt đổ, ngã các cây to ra đường đoạn từ Tân Mai đến

Suối Chùa, buộc Pháp phải giải tỏa, du kích nhân đó thực hiện bắn chim sẻ gây cho địch thiệt hại. Nắm chắc tình hình địch, dân quân du kích Vĩnh Cửu hai lần dẫn đường cho Chi đội 10 Biên Hoà thực hiện đánh giao thông đường sắt thắng lợi.

Tam Hiệp không xa nội ô Bình Trước - nơi đóng nhiều cơ quan chỉ huy trọng yếu của thực dân ở Biên Hoà, nhưng nhờ giữ và xây dựng được căn cứ, bàn đạp, có sự hỗ trợ của bộ đội tỉnh, phong trào nhân dân tham gia du kích chiến tranh khá mạnh, nhiều thanh niên tham gia kháng chiến từ sau Cách mạng Tháng Tám nhanh chóng trưởng thành.

Tháng 5-1947, quận uỷ quận Châu Thành được thành lập lại Ban chấp hành được Tỉnh uỷ chỉ định gồm 7 đồng chí: Phạm Văn Diêu (tức Lê Lên) bí thư và các uỷ viên Phạm Văn Bính, Ngô Bá Cao, Bùi Trường Thăng, Nguyễn Việt Trai, Đặng Văn Tuấn. Đồng chí Bùi Trường Thăng được quận uỷ phân công tổ chức xây dựng chi bộ đảng ở xã Tam Hiệp làm hạt nhân để củng cố bộ máy kháng chiến địa phương gồm có chính quyền, các đoàn thể cách mạng, dân quân du kích địa phương. Tiêu chuẩn hàng đầu để kết nạp đảng bấy giờ là những người có tinh thần kháng chiến chống thực dân Pháp, biết làm tốt công tác vận động quần chúng tham gia ủng hộ kháng chiến. Cán bộ công tác đảng luôn luôn có bên mình cờ đảng, ảnh các lãnh tụ cách mạng: Mác, Ăng Ghen, Lê Nin, Hồ Chủ tịch và quyển điều lệ Đảng. Những đối tượng nhiệt tình yêu nước, hăng hái công tác đều được cán bộ đảng tuyên truyền kết nạp.

Cuối năm 1947, chi bộ đảng Cộng sản xã Tam Hiệp được thành lập, Bí thư chi bộ là đồng chí Nguyễn Cảnh Thúc (còn gọi là Nguyễn Văn Cúc, Ba Cúc), Nguyễn Văn Cường chủ tịch xã⁶, Võ Văn Kiêm chủ nhiệm Việt Minh xã.

Sự ra đời của quận uỷ Châu Thành, chi bộ xã Tam Hiệp là một bước ngoặt của phong trào kháng chiến ở địa phương. Có sự lãnh đạo của đảng, nhân dân các thôn Vĩnh Cửu, Tân Mai, Bình Đa đã tích cực tham gia kháng chiến, tiêu biểu là phong trào phá hoại giao thông của địch và đóng góp lương thực nuôi quân. Hàng đêm, chi bộ, các đoàn thể đều vận động dân quân du kích xã, nhân dân, có khi đến hàng trăm người cùng tham gia phá lộ 15. Bằng cuộc xéng, xà beng, búa tạ, nhân dân phá bứt từng đoạn lộ gây cho địch nhiều khó khăn trong việc vận chuyển trên đường 15. Cầu ông Tửu, cầu Suối Chùa thường xuyên bị phá hoại. Phong trào đi dân công tải đạn, tải lương thực cho kháng chiến được nhân dân Tam Hiệp tham gia rất nhiệt tình, có đêm lên đến 50 xe trâu, xe bò đi vận chuyển. Đây thực sự là một cuộc chiến âm thầm, dai dẳng không kém phần cam go, khó khăn, đôi khi bị giặc chặn đánh thiệt hại cả người và của. Nhưng lòng yêu nước, ý thức độc lập đã cổ vũ nhân dân Tam Hiệp lên đường dù biết có thể hi sinh. Công tác tự nguyện phục vụ kháng chiến của nhân dân Tam Hiệp thể hiện rất rõ phong trào du kích chiến tranh ở địa phương.

Tam Hiệp còn có những phong trào tiêu biểu khác như "hũ gạo nuôi quân", phong trào kết nghĩa giữa các đơn vị bộ đội với hội Phụ nữ, từ đó ra đời Hội mẹ, Hội chị chiến sĩ. Mỗi tháng vài lần, cán bộ Hội Phụ nữ, mà nòng cốt là Hội mẹ, Hội chị chia nhau đến từng nhà thu những nắm gạo hàng ngày bà con ki cốp, dành dụm cho bộ đội

⁶ Sau khi Tư Cường về quận, đồng chí Năm Tao rồi Ba Biện thay thế.

kháng chiến. Những dịp lễ, tết, các má, các chị lại làm bánh, tặng quà cho các chiến sĩ. Không chỉ thế, các mẹ, các chị còn chăm chút cho bộ đội đến từng manh quần tấm áo. Bộ đội ta chủ yếu xuất thân từ thành phần lao động nghèo, hành trang lớn nhất mang theo là lòng căm thù giặc sâu sắc, là lòng yêu nước nồng nàn, quần áo thiếu thốn, nhưng lại phải thường xuyên luyện tập, cơ động chiến đấu liên tục, chịu đựng nắng gắt, mưa dầm, quần áo vì thế mau rách nát. Nhiều anh vụng tay, cầm kim khâu còn khó gấp trăm lần cầm súng, đành phải lấy dây thun cột lỗ thủng. Tên "Vệ túm" thân thương ra đời từ đó. Hội mẹ, Hội chị chiến sĩ ở Tam Hiệp thương mến bộ đội đã nhận vá quần áo cho anh em mỗi khi có dịp. Một trong những điển hình là chị Năm Gương được anh em bộ đội từng ở Bà Bao, Vĩnh Cửu quý mến. Một tay chị đã từng vá quần áo cho hàng trăm chiến sĩ. Có lần chị may tặng một chục bộ quần áo cho anh em. Nhiều mẹ, nhiều chị từ trong nội ô ra căn cứ đều mang theo vải, kim chỉ để vá quần áo cho cán bộ, chiến sĩ.

Chị Đinh Thị Vân (Ba Vân) người quê Long Thành lên làm cứu thương ở bệnh viện dân y Bình Đa. Bệnh viện tiếp nhận, chữa trị cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân khá đông trong khi thuốc men rất là thiếu thốn. Nhiều trường hợp phải cưa cắt chân tay hoặc mổ xẻ mà không có thuốc mê, thuốc tê, anh em rất đau đớn. Chị Ba Vân cùng các y sĩ y tá tận tụy bón từng muỗng cháo cho thương bệnh binh, nhẹ nhàng băng bó, rửa vết thương, dịu dàng an ủi, quạt muỗi cho anh em ngủ...

Phụ nữ Tam Hiệp không chỉ phục vụ kháng chiến, mà còn trực tiếp tham gia chiến đấu trong đội du kích nữ của xã như các chị Sáu Chừng, Bùi Thị Hai...Đội du kích nữ xã Tam Hiệp từng đoạt hạng nhất trong cuộc thi biểu diễn ở Trường Thọ (Bến Gỗ) do huyện đội Châu Thành tổ chức.

Để bảo vệ vùng căn cứ, chi bộ đảng cùng Ủy ban, Mặt trận Việt Minh xã Tam Hiệp một mặt xây dựng dân quân du kích làm nhiệm vụ canh phòng, mặt khác phát động nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, nhanh chóng phát hiện nhiều tên gián điệp, chỉ điểm trà trộn để chống phá lại kháng chiến. Thị Thom, Thị Một (vợ Mười Nghệ) là hai chỉ điểm nguy hiểm bị nhân dân Tam Hiệp phát hiện cho công an bắt giữ trừng trị. Thảo là trưởng ban thông tin của xã, nhưng bí mật làm tay sai cho thực dân, thường dùng mật hiệu cho máy bay Pháp bắn phá căn cứ đã bị nhân dân phát hiện bắt giữ.

Điều đáng tự hào và cũng là sức mạnh của phong trào kháng chiến ở xã Tam Hiệp là tinh thần kiên cường, bất khuất vì đã xác định đúng lý tưởng, mục tiêu chiến đấu, sẵn sàng hi sinh vì mục tiêu cao cả đó.

Ông Hai Phàm nông dân bị giặc bắt khi chúng đi càn vào vùng Cu Mên, Anh Trần Thắng Rê (Tám Rê) công an xã bị bắt ở gò Cây Vải (khóm 2 bây giờ). Cả hai bị giam giữ ở bót máy cưa BIF Tân Mai. Ách Năm (thượng sĩ tên Năm) là một tay ác ôn khét tiếng, hấn dùng đủ mọi cực hình như quay điện, đổ nước, đánh đập dã man để điều tra hai anh. Hai anh vẫn một lời khai không biết. Địch xưa chó béc giê xông ra cắn xé hai anh. Không chịu nổi cực hình, ông Hai Phàm chết tại chỗ. Anh Tám Rê bị thương nặng, chúng lôi ra bắn. Thân thể hai anh bị chúng mang đi thủ tiêu ở Rạch Cát.

Thực dân Pháp một mặt thực hiện khủng bố bắn giết nhân dân nhằm uy hiếp tinh thần, một mặt, thông qua nhiều biện pháp như càn quét liên tục, mua chuộc, dụ dỗ

nhân dân bỏ căn cứ về sống ở vùng tạm chiếm. Nhiều gia đình trước sự uy hiếp của địch đã bỏ về Chiến khu Đ sinh sống kiên quyết không ra vùng địch kiểm soát. Cuối năm 1947, đầu năm 1948, phần lớn nhân dân ấp Vĩnh Cửu dời về gò ông Quán và lò gạch thầy Tri (Huỳnh Văn Tri). Một số gia đình về ở ấp Núi Đất.

Tuy sống trong vùng địch kiểm soát, nhưng lòng dân Vĩnh Cửu vẫn hướng về kháng chiến. Các chị Hai Hiệp, Ba Đào, Bảy Đồng... vẫn bí mật mua gạo, thực phẩm, các vật dụng cần thiết khác, để tại lò gạch thầy Tri. Được tin hiệu hẹn trước, ban đêm chị Sáu Chừng và một số cán bộ khác chèo xuồng về rạch Cầu Lớn (Tân Mai) mang đi. Anh Bùi Ngọc Châu còn bí mật gửi tặng kháng chiến một máy đèn. Khu vực gò ông Quán trở thành một đầu cầu để nhân dân vùng địch kiểm soát gửi hàng tiếp tế ra cho kháng chiến.

Đầu năm 1948, sau thất bại ở Việt Bắc, thực dân Pháp lại chuyển sang bình định Nam bộ, thực hiện chính sách "dùng người Việt giết người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh". Ở Biên Hoà, thực dân tập trung đánh phá ác liệt các vùng căn cứ, du kích nhằm tạo ra một vành đai an toàn cho khu vực nội ô. Do tính chất quan trọng của xã Bình Trước (có 5 khu 8 ấp), Tỉnh uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh Biên Hoà quyết định chia lại quận Châu Thành: Xã Bình Trước trở thành thị xã Biên Hoà trực thuộc tỉnh và huyện Vĩnh Cửu gồm các xã còn lại của quận Châu Thành. Bí thư thị uỷ là đồng chí Võ Văn Mến (Bảy Mến). Với những truyền thống và thành tích đóng góp cho kháng chiến ngay từ sau Cách mạng Tháng Tám, địa danh Vĩnh Cửu được đặt cho một huyện và tồn tại đến nay hơn 50 năm.

Từ cuối năm 1948, thực dân Pháp ở Biên Hoà tập trung lực lượng đánh phá nhằm tiêu diệt căn cứ du kích Bình Đa, gom dân về vùng tạm chiếm. Pháo binh địch từ bót nhà máy cưa thường xuyên liên tục (nhưng không thành quy luật) bắn phá vào căn cứ, gây nhiều thiệt hại về người và của trong căn cứ. Ngày 21-11-1949, đồng chí Nguyễn Văn Tứ (Tu Thiên) phó bí thư chi bộ xã Tam Hiệp, phụ trách Mặt trận Việt Minh và Nông hội xã hi sinh vì đạn pháo kích của giặc. Bộ binh địch từ tiểu khu Biên Hoà, bót Bến Gỗ, cùng bọn lính biệt kích Paren ở bót Cây Chàm thường xuyên càn quét vào Bình Đa, đột kích bí mật ám sát cán bộ, phá hoại vườn tược cây trái của nhân dân. Trên hành lang giao liên từ Chiến khu Đ về Long Thành, Bà Rịa qua Hồ Cạn (Tân Phong), Bình Đa nhiều cán bộ, chiến sĩ lọt vào vòng kích của địch. Hàng chục cán bộ, chiến sĩ nhân dân đã hi sinh ở hai đầu cầu Bà Xanh vì lọt vòng kích của giặc.

Tháng 4-1951, thực hiện âm mưu lợi dụng tôn giáo đánh phá lại kháng chiến, thực dân Pháp đưa một trung đội lính ngự có đạo Thiên chúa về đóng bót ngay nhà thờ Long Điền. Linh mục Paul Thiên ở nhà thờ Long Điền với danh nghĩa tặng quà uỷ lạo chiến sĩ đại đội Lam Sơn nhằm mục đích tác động lôi kéo một số cán bộ chiến sĩ đại đội nhưng không thành. Đặc biệt nguy hiểm, thực dân Pháp còn sử dụng các thủ đoạn như dùng tiền, gái, bả lợi danh để lôi kéo một số cán bộ dao động rời bỏ hàng ngũ kháng chiến (như Lương Văn Biện, nguyên là chủ tịch xã Tam Hiệp).

Thôn Vĩnh Cửu trở thành vành đai trắng, nhưng ở lùm rừng ven sở Tây lé, vẫn còn một vài gia đình bám trụ vì không muốn bị địch kìm kẹp. Quán "quân dân" là một gian chòi lá đơn sơ do dân quân du kích Vĩnh Cửu mở. Quán có bán cà phê, thuốc lá,